

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11 tháng 5 năm 2022

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Mẫn

Ông Nguyễn Hoàng Kha

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T D, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Z, huyện Z, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Anh Trần V K, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 92, đường L, khóm 2, phường Z, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn chị Trần Thị T D trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần V K kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cự cãi, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, anh K có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Thị T D, sinh ngày 10/7/2014, con chung đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Trần V K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Trần V K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T D và anh Trần V K kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh K được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị D xác định không còn tình cảm yêu thương anh K, hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị D mong muốn được ly hôn và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Thị T D, sinh ngày 10/7/2014, con chung đang sống cùng với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, từ khi chị D và anh K ly thân với nhau thì con chung vẫn do chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đã ổn định về cuộc sống, con chung có nguyện vọng được sống cùng với chị D. Do đó cần giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh K không trực tiếp nuôi con, có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

[5] Về nợ chung: Chị D xác định không có.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Trần Thị T D được ly hôn với anh Trần V K.

**2.** Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị T D, sinh ngày 10/7/2014 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh K không trực tiếp nuôi con, có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

**3.** Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

**4.** Về nợ chung: Không có

**5.** Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 06/01/2022 chị D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000766 tại Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường Z, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kiều Trang**